

Nhãn phụ



NHÃN DỤ KIẾN



Composition:

Each enteric-coated capsule contains:

- Pinene ($\alpha + \beta$) 31mg
- Camphene 15mg
- Cineol 3mg
- Fenchone 4mg
- Borneol 10mg
- Anethol 4mg

IF MORE INFORMATION, PLEASE CONSULT YOUR DOCTOR

60 Softcaps

PHARCOTINEX 5 x 12 S.G. Capsules

For renal and urinary disorders including urolithiasis



Only For Oral Use

Administration, Dosage, Indication, Contraindication:

See the leaflet insert

Storage: Keep this drug in a cool, dry place. Protect from light. Below 30°C.

Specification: Manufacturer's

60 Softcaps

PHARCOTINEX 5 x 12 S.G. Capsules

For renal and urinary disorders including urolithiasis



Only For Oral Use

Real dimension 74.0 x 81.0 x 44.0

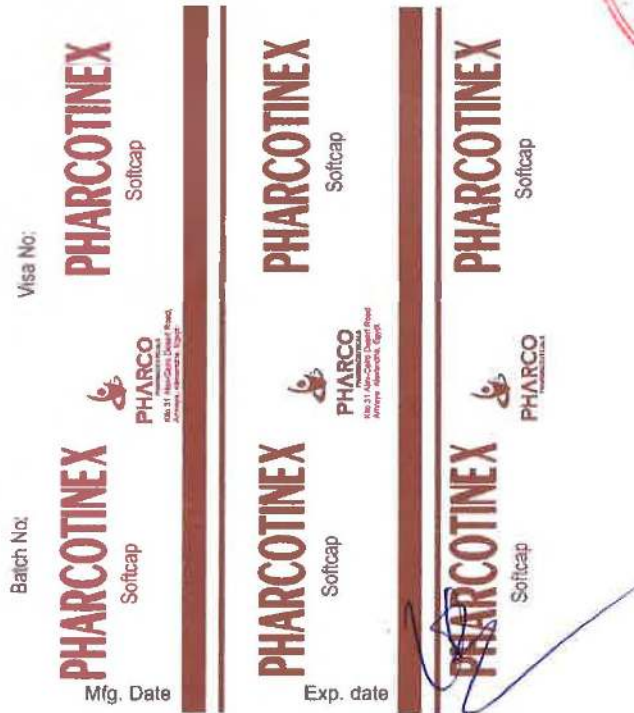
PHARCOTINEX
 Mỗi viên nang chứa Pinene ($\alpha + \beta$) 31 mg, Camphene 15 mg, Borneol 10 mg, Fenchone 4 mg, Anethole 4 mg, Cineol 3mg.
 Hộp 5 x 12 viên nang mềm.
 SPDC VN:XXXXXX;
 Số lô SX: NSX; HD xem mục "Batch no.": "Mfg date.": "Exp. date.": "Tân bao bì."
ĐỂ XA TAY TAY TRỀ EM
 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
 Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: xin đọc ở hướng dẫn sử dụng kèm theo.
 Sản xuất tại PHARCO PHARMACEUTICALS, AI CAIP
 Dhaka, Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Nội



48/85

NHÃN DỰ KIẾN

Nhãn vỉ



Real dimension

65.0 x 80.0

Mfg. date and Exp. date are engraved on the edge of blister





Instruction for use
Read the leaflet carefully before use

Đơn hướng dẫn sử dụng
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

PHARCOTINEX
Soft gelatin Capsules

PHARCOTINEX
Viên nang mềm

Presentation: Yellow spherical, enteric-coated soft gelatine capsules containing a pale-yellow or greenish-yellow oil.

Composition:

Each enteric-coated capsule contains:

Pinene ($\alpha + \beta$)	31mg,
Camphene	15mg,
Fenchone	4mg,
Borneol	10mg,
Anethole	4mg,
Cineol	3mg.

Excipient: Olive oil

Shell components: Gelatin; Sorbitol; Glycerol 85%; Sodium Ethyl Hydroxybenzoate; Sodium propyl Hydroxybenzoate; FD&C Yellow No.6; Quinoline Yellow.

Trình bày: Viên nang mềm, hình cầu, tan trong ruột, màu vàng chứa chất dầu màu vàng nhạt hay vàng hơi xanh.

Thành phần:

Mỗi viên nang mềm tan trong ruột chứa:

Pinene ($\alpha + \beta$)	31mg,
Camphene	15mg,
Fenchone	4mg,
Borneol	10mg,
Anethole	4mg,
Cineol	3mg.

Tá dược: Dầu olive

Tá dược vỏ nang mềm: Gelatin; Sorbitol; Glycerol 85%; Natri Ethyl Hydroxybenzoate; Natri propyl Hydroxybenzoate; Màu vàng số 6 FD&C; Vàng Quinoline.

Mechanism Of Action:

- The terpene combination in **Pharcotinx** Active Renal Hyperemic Action and Increased Diuresis: **Cineole**, has a vasodilatory effect causing renal hyperemia and increased renal blood flow, and in facilitating the production of urine. A diuretic effect has been particularly described for **Anethole**.

- The members of terpene combination in **Pharcotinx** are excreted as glucuronides, that be capable of increasing the solubility of calcium salts.

- **Camphene; Anethole and Borneol** in **Pharcotinx** have direct antispasmodic action on the smooth musculature; **Camphene** also has an analgesic effect, cessation of painful pyelo-ureteral spasms and expulsion of obstructions in the form of sediment and small ureteral stones.

- **Anethole and Fenchone** were reported to demonstrate bacteriostatic activity of *Aerobacter aerogenes*, *Bacillus subtilis*, *E. coli*, *Proteus vulgaris*, *Pseudomonas aeruginosa*, *Staph. albus*, *Staph. aureus*. **Anethole** and **Fenchone** demonstrated antibacterial activity *in vitro* against *E. coli*, *Strep. pyogenes*, *Staph. aureus* in patients with urinary tract infections

- In addition, **Borneol, Pinene and Fenchone** exerts an anti-inflammatory effect on the mucous membrane of the urinary tract. The lipolytic action which influences the lysis of the organic components of the urinary calculus.

Indications:

Pharcotinx is indicated for the treatment:

- Renal and urinary disorders.
- Painful spasms and inflammation of the

Cơ chế tác dụng:

- Terpin kết hợp trong **Pharcotinx** có tác động xung huyết và lợi tiểu: **Cineol** làm giãn mạch gây nên xung huyết thận và làm tăng máu tưới thận, dễ dàng sản sinh nước tiểu, **Anethole** có tác dụng lợi niệu.

- Một số liên kết terpin trong **Pharcotinx** được thải trừ ra khỏi cơ thể trong nước tiểu dưới dạng glucuronid là chất ổn định chất keo đường niệu làm tăng độ hòa tan muối calcium và làm tan vỡ sỏi đường niệu.

- **Camphene và Anethole, Borneol** trong **Pharcotinx** có tác dụng chống co thắt trực tiếp trên toàn bộ hệ thống cơ trơn; **Camphene** có tác dụng giảm đau, giúp làm dễ bài xuất sỏi và làm giảm co thắt gây nên cơn đau quặn thận và bàng quang.

- **Anethole và Fenchone** đã được báo cáo kìm khuẩn *Aerobacter aerogenes*, *Bacillus subtilis*, *E. coli*, *Proteus vulgaris*, *Pseudomonas aeruginosa*, *Staph. albus*, *Staph. Aureus*; **Anethole** và **Fenchone** kháng khuẩn *in vitro* chống lại *E. coli*, *Strep. pyogenes*, *Staph. aureus* ở bệnh nhân nhiễm khuẩn đường tiết niệu.

- Ngoài ra, tác động chống viêm của **Borneol, Pinene và Fenchone** trên màng nhầy thận làm giảm đau, chống viêm. Phân giải lipid làm tiêu hủy các phần hữu cơ trong sỏi niệu.

Chỉ định:

Pharcotinx được chỉ định dùng để điều trị:

- Các rối loạn thận và tiết niệu
- Đau do viêm và co thắt đường tiết niệu kết hợp với sỏi niệu





- urinary tract associated with urolithiasis.
- For the dissolution and expulsion of urinary tract stones.

Dosage and Administration

Route of Administration: Oral

Recommended Dosage:

Adult: Unless otherwise directed by the physician, the usual dose is 1-2 capsules three times daily before meals. In case of colic 2-3 capsules four-five times daily.

Children 6-14 years: The usual dose is one capsule twice daily before meals.

Contra-indications:

There are unknown contra-indications to the use of Pharcotinex

Precautions and Warnings:

Liquid intake should be increased during therapy. The product should only be used with caution in patients on anticoagulants or drugs dependent on the liver for metabolism and excretion.

Interaction with other drugs, other form of interactions: Unknown

Pregnancy and Lactation:

Although no teratogenic effects have been reported, it is advisable that pregnant women should not take Pharcotinex during the first trimester of pregnancy.

Effects on ability to drive and operate machine.

No effects have been observed.

Side-effects:

No untoward side effects have been reported.

Please inform your doctor of all undesirable effects upon drug administration.

Overdosage:

The combination of terpene derivatives is not harmful.

No overdosage case has been reported.

Storage: Keep this drug in a cool, dry place. Protect from light, below 30°C.

Specification: Manufacturer's

Keep out of the reach of children

Read carefully the leaflet before use

If more information, please consult your doctor.

Shelf-life: 36 months from manufacturing date

Do not use drug beyond the expiry date printed on the pack.

Packing: 5 blisters X 12 soft capsule in a box

Manufactured by:

Pharco Pharmaceuticals

Office: 496, El Horreya Ave., Alexandria, Egypt.

Factory: Kilo 31 Alexandria-Cairo Desert Road, Alexandria, Egypt

- Để hòa tan và tổng xuất sỏi đường niệu

Liều dùng và cách dùng:

Đường dùng: Đường uống

Liều dùng:

Người lớn: Ngoại trừ có chỉ định trực tiếp của bác sĩ, liều thông thường là 1-2 viên nang/lần, ba lần /ngày trước các bữa ăn. Trong trường hợp cơn đau sỏi thận 2-3 viên nang/lần, 4 đến 5 lần/ngày.

Trẻ em 6-14 tuổi: Liều thông thường là 1 viên nang/lần, 2 lần/ngày trước các bữa ăn.

Chống chỉ định:

Chưa được biết đến chống chỉ định nào liên quan đến việc dùng Pharcotinex

Thận trọng và lưu ý: Nên uống nhiều nước trong quá trình điều trị. Thuốc chỉ được dùng thận trọng với các bệnh nhân dùng thuốc chống đông hay các thuốc lệ thuộc gan về chuyển hóa bài tiết.

Tương tác với thuốc khác, dạng tương tác khác:

Chưa được biết

Phụ nữ có thai và cho con bú:

Mặc dù không gây ảnh hưởng quái thai, nhưng khuyến không nên dùng Pharcotinex cho phụ nữ có thai trong 3 tháng đầu của thai kỳ.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc: Chưa có tác động nào được quan sát thấy.

Tác dụng phụ:

Chưa có tác dụng phụ nào được ghi nhận.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng phụ không mong muốn gặp phải trong quá trình sử dụng thuốc.

Quá liều:

Sự kết hợp các terpene trong Pharcotinex không độc.

Chưa có độc tính quá liều được báo cáo.

Bảo quản: Để thuốc nơi khô mát, tránh ánh sáng, dưới 30°C.

Tiêu chuẩn: Nhà sản xuất

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng ghi trên nhãn.

Đóng gói: Hộp 5 vỉ x 12 viên nang mềm.

Sản xuất bởi:

Pharco Pharmaceuticals

Địa chỉ văn phòng: 496, El Horreya Ave., Alexandria, Ai cập.

Địa chỉ nhà máy: Kilo 31 Alexandria-Cairo Desert Road, Alexandria, Ai Cập



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh